

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chung

Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Văn M, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1977. Tại: Xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị S (đã chết); có vợ: Khổng Thị H, sinh năm 1977 và có 02 con: lớn sinh năm 1999; nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: Đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 02 lần: Tại Quyết định về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào Cơ sở chữa bệnh số 376/QĐ-CT ngày 24/4/2008 của UBND huyện Vĩnh Tường với thời hạn 24 tháng, đến ngày 24/4/2010 chấp hành xong;

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14/QĐ-TA ngày 30/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường với thời hạn 18 tháng, đến 18/5/2016 chấp hành xong.

+ Ngày 07/06/2019 bị công an phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC với hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 21/6/2019 M đã nộp đủ tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/12/2020 đến ngày 04/01/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh phúc (có mặt).

Người làm chứng: Chị Khổng Thị H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, Đào Văn M, sinh năm 1977 đang ở nhà tại thôn P 3, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc ăn cơm với vợ là Khổng Thị H, sinh năm 1977 thì nhận được điện thoại từ số 0325.856.737 của một người đàn ông tự khai là Trần Văn X, sinh năm 1990, trú tại xã T, huyện V gọi vào số điện thoại 0869.893.580 của M. Qua điện thoại X hỏi M “*có ở nhà không em đến*”, M hiểu ý là X hỏi có ở nhà không để X đến mua ma túy, do có ma túy để bán nên M đã trả lời X là đồng ý. Khoảng 10 phút sau thì X đến nhà M, tại đây X đưa cho M 200.000 đồng, M hiểu ý X muốn mua ma túy heroine giá 200.000 đồng. M cầm tiền của X cất vào túi quần bên phải đang mặc và lấy ra 01 gói ma túy heroine bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng đưa cho X. Khi X vừa ra đến cổng nhà M thì đúng lúc này có tổ công tác công an huyện Vĩnh Tường phối hợp với công an xã Yên Lập đến kiểm tra bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy của M với X.

Tang vật thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên phải phía trước Trần Văn X đang mặc 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, mở ra kiểm tra phát hiện bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, X khai nhận đó là gói ma túy heroine của X vừa mua được của M với giá 200.000 đồng. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

Thu trong túi quần bên trái phía trước Trần Văn X đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0325.856.737.

Thu trong túi quần bên phải phía trước Đào Văn M đang mặc 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, M khai nhận đó là tiền M vừa bán trái phép chất ma túy cho X mà có; thu trong túi quần bên trái phía trước Đào Văn M đang mặc

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ bên trong lắp 02 sim thuê bao: 0869.893.580 (sim 1), 0387.186.693 (sim 2).

Cùng trong ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn M tại thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ bên trong lớp xe màu đen treo ở bờ tường góc trong cùng bếp (bên phải theo hướng từ cổng đi vào) có 01 gói nilon màu trắng mở ra kiểm tra phát hiện bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng, M khai nhận đó là gói ma túy heroine của M. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A2.

Ngày 29/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định tang vật thu giữ nêu trên gửi đến phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2.

Ngày 01/01/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 25/KLGD, kết luận:

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0297g (Không phải không hai chín bảy gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1106g (Không phải một một không sáu gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000 gam, A2 = 0,0705 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 04/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 06 về việc thu giữ thông tin chủ thuê bao của số điện thoại 0325856737. Ngày 12/01/2021, Tập đoàn công nghiệp Viễn thông quân đội có công văn số 40 phúc đáp: chủ thuê bao số điện thoại 0325856737 mang tên Dương Xuân G, sinh ngày 01/6/1998, trú tại xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc đối với Dương Xuân G nhưng đến nay chưa làm việc được, do G và gia đình G không có mặt ở địa

phương, G đi đâu làm gì địa phương không nắm được nên cơ quan điều tra tiếp tục xác M, làm rõ xử lý sau.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu được khi bắt quả tang và khi khám xét của Đào Văn M, M khai nhận: Vào buổi tối ngày 28/12/2020, M một mình đi đến ngõ cụt (ngõ khe xanh) thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện V với mục đích mua ma túy heroine để đem về bán kiếm lời. Tại đây, M đã gặp và hỏi mua được 01 gói ma túy heroine với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua xong, M đem về nhà chia nhỏ ra thành 02 gói khác nhau, 01 gói M cất giấu theo người, còn 01 gói M cất giấu bên trong lớp xe màu đen treo ở bờ tường góc trong cùng gian phòng bếp. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/12/2020, khi M đang ở nhà thì X gọi điện thoại cho M hỏi mua ma túy, M đồng ý bán cho X và bị bắt quả tang về hành vi bán trái phép chất ma túy cho X.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSVT ngày 23/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Đào Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo M; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng vì bị cáo không có tài sản, thu nhập. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/12/2020, tại nhà ở của mình, Đào Văn M thực hiện hành vi bán trái phép 0,0297g ma túy loại Heroine cho đối tượng tự khai tên là Trần Văn X. Vật chứng thu giữ: thu trong túi quần bên phải phía trước Trần Văn X đang mặc 01 gói ma túy, có khối lượng 0,0297g loại Heroine; thu trong túi quần bên trái phía trước Trần Văn X đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0325.856.737; thu trong túi quần bên phải phía trước Đào Văn M đang mặc 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, M khai nhận đó là tiền M vừa bán trái phép chất ma túy cho X mà có; thu trong túi quần bên trái phía trước Đào Văn M đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ bên trong lắp 02 sim thuê bao: 0863.893.580 (sim 1), 0387.186.693 (sim 2). Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M, thu giữ bên trong lớp xe màu đen treo ở bờ tường góc trong cùng bếp có 01 gói ma túy, có khối lượng 0,1106g loại Heroine do M cất giấu với mục đích để bán kiếm lời.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lời khai và bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đào Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Đào Văn M về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn xã Y nói riêng và huyện V nói chung tội

phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Tuy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2005, đã từng hai lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không từ bỏ được ma túy mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, ngày 07/06/2019 bị công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác M và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông theo lời khai của M là người bán 01 gói ma túy heroin với giá 200.000 đồng cho M vào buổi tối ngày 28/12/2020 tại ngõ cụt (ngõ khe xanh) thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện V. Quá trình điều tra chưa xác định được người đã bán ma túy cho M là ai, ở đâu, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành điều tra xác M, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với người đàn ông tự khai Trần Văn X, sinh năm 1990, trú tại xã T, huyện Vĩnh Tường là người mua ma túy của Đào Văn M ngày 29/12/2020, tại Cơ quan điều tra X đã khai nhận rõ hành vi vi phạm của bản thân. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra X đã xin cán bộ cho đi vệ sinh và đã

tự ý bỏ trốn khỏi trụ sở Công an huyện Vĩnh Tường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành xác M tại xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, xác định không có ai có họ tên, lý lịch như trên. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục tiến hành xác M làm rõ khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với Không Thị H là vợ của M, quá trình điều tra xác định chị H không biết việc M cất giấu ma túy trong nhà và bán ma túy cho X, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,0705 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Đào Văn M, quá trình điều tra xác định là tiền M bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0325.856.737 thu giữ của Trần Văn X. Quá trình điều tra xác định là chiếc điện thoại của X sử dụng để liên lạc mua ma túy của M ngày 29/12/2020. Do vậy cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại của X còn chiếc sim điện thoại thuê bao số 0325.856.737 do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ bên trong lắp 02 sim thuê bao: 0869.893.580 (sim 1), 0387.186.693 (sim 2) thu giữ của Đào Văn M, quá trình điều tra xác định đó là chiếc điện thoại và sim thuê bao của M. Ngày 29/12/2020, M đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao 0863.893.580 để liên lạc bán ma túy cho X, còn sim thuê bao 0387.186.693 M không sử dụng để vi phạm gì, tuy nhiên M không yêu cầu trả lại chiếc sim thuê bao 0387.186.693. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy 02 sim thuê bao và tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại nêu trên.

[8] Về án phí: Bị cáo Đào Văn M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 12 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0705 gam mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng tiền do Đào Văn M bán trái phép chất ma túy cho X mà có.

- Tịch thu, bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đã cũ thu giữ của Trần Văn X và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ thu giữ của Đào Văn M.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim thuê bao: 0869.893.580 (sim 1), 0387.186.693 (sim 2) thu giữ của Đào Văn M và 01 sim điện thoại số 0325.856.737 thu giữ của Trần Văn X.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 30 tháng 3 năm 2021.

4. Về án phí : Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đào Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo Đào Văn M;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải